

Bản án số: 40 /2018/ HSST
Ngày 22 /11 /2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Thúy
2. Ông Ma Đình Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018; tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32 /2018 / TLST- HS ngày 02 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32 /2018/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Thanh H (Không có tên gọi khác), sinh ngày 20 tháng 8 năm 1985, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm CĐ, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Mai Quang H (đã chết) và bà Ma Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án: Tại bản án số 23/2013/ HSST ngày 17/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xử phạt Mai Thanh H 42 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản “chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2015; Bản án số 03/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Mai Thanh H 18 tháng tù về tội” Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2018; Nhân thân: Quyết định số 3386/ QĐ – UBND ngày 21/9/2011 của Chủ tịch UBND huyện Định Hóa về việc đưa Mai Thanh H đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo Mai Thanh H bị bắt tạm giam từ ngày 09/ 8/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Ma Thị D, sinh năm 1990; trú tại thôn NT, xã NT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1977; trú tại xóm ĐK, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Người làm chứng trong vụ án:

1. Anh Lưu Văn H, sinh năm 1978; trú tại xóm CĐ, xã TH, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Chị Mai Thị H, sinh năm 1988; Trú tại Xóm CĐ, xã TH, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Anh Lưu Văn T, sinh năm 1966; trú tại xóm LM, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 02 /8/2018 Mai Thanh H đang ở nhà (H ở cùng mẹ là bà Ma Thị Đ, sinh năm 1962) thì có chị Ma Thị D, sinh năm 1990, trú tại xóm NT, xã NT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn xuống chơi thăm bà Đ (chị D gọi H là anh họ). Khi gặp, H hỏi vay chị D 100.000đ (một trăm nghìn đồng) nhưng chị D nói chỉ có 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) nên H không cầm và điều khiển xe mô tô đi chơi. Sau khoảng 30 phút, H điều khiển xe mô tô về. Khi vào đến trong nhà, H nhìn thấy điện thoại nhãn hiệu Huawei, màu đồng – trắng, model: T1-710ua của chị D để trên giường trong góc nhà và không thấy chị D ở trong nhà (H nghe có tiếng động ngoài sân giếng và nghĩ chị D ở đó) nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại đem cầm cố để lấy tiền mua ma túy về sử dụng. H tiến về phía giường, cầm chiếc điện thoại cất giấu vào trong người sau đó điều khiển xe mô tô đến gặp anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1977, trú tại xóm ĐK 1, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên hỏi vay 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và nói với anh S là điện thoại của em gái để lại cầm cố, làm tin tối sẽ lên lấy lại. Anh S đồng ý và đưa cho H 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), H cầm tiền và đi mua ma túy về sử dụng hết.

Về phía chị Ma Thị D khai: Buổi chiều ngày 02/8/2018, chị D đi từ nhà ở huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn xuống nhà bà Ma Thị Đ chơi, khi đến nơi gặp anh họ là Mai Thanh H ở nhà, H có hỏi vay tiền chị D nhưng chị D không có, sau đó H điều khiển xe đi chơi, đến khoảng 15 giờ, chị D để điện thoại ở trên giường và đi ra phía sau rửa bát, sau khi rửa bát xong chị D lên nhà và không thấy điện thoại, chị D có mượn điện thoại của anh Lưu Văn H, sinh năm 1978, trú tại xóm CĐ, xã TH, huyện Định Hóa để gọi vào điện thoại của chị D thì có người nghe và thông báo H đã cầm cố điện thoại để lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), chị D hỏi địa chỉ chỗ H cầm cố điện thoại và đến Công an xã TH, huyện Đ để trình báo nội dung vụ việc mất trộm tài sản.

Ngày 02/8/2018 Công an huyện Định Hóa đã tạm giữ chiếc điện thoại nhãn hiệu Huawei, màu đồng – trắng, model: T1-710ua, bên trong có sim điện thoại thuê bao số 0978575054 do anh Nguyễn Văn S, giao nộp.

- Kết luận định giá tài sản số 25/KL- ĐG ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện Định Hóa kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đồng – trắng đã qua sử dụng, Imei: 860979031400280, model: T1-710ua, có giá trị 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

- Kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐG ngày 17/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện Định Hóa kết luận: 01 sim điện thoại số thuê bao 0978575054. Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện không xác định giá trị do sim trên không rõ là số thuê bao hòa mạng trả trước hay trả sau, trong tài khoản còn tiền hay không và không rõ sim điện thoại còn sử dụng hoạt động được hay không đã bị khóa ?

Vật chứng của vụ án, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đồng – trắng đã qua sử dụng, Imei: 860979031400280, model: T1-710ua, bên trong có sim điện thoại thuê bao số 0978575054, ngày 29/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa đã trả lại chiếc điện thoại và sim cho chị D quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra Mai Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị can phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, sơ đồ khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong vụ án.

Tại cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 01/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Mai Thanh H ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: ‘ *Trộm cắp tài sản* ’ theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Mai Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mai Thanh H về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố : Bị cáo Mai Thanh H phạm tội « *Trộm cắp tài sản* »

- Áp dụng : Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh H từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 09/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 200.000 VNĐ bị cáo H vay của anh Nguyễn Văn S, anh S không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo Mai Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo H không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Định Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo Mai Thanh H, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; đặc điểm tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo trộm cắp ngày 02/8/2018 gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đồng – trắng đã qua sử dụng, Imei: 860979031400280, model: T1-710ua, bên trong có sim điện thoại thuê bao số 0978575054, có giá trị 4.000.000 VNĐ (bốn triệu đồng).

Bị cáo khai bị cáo biết hành vi “ Trộm cắp tài sản” của mình là vi phạm pháp luật; các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” là không oan, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nhưng do bị cáo nghiện chất ma túy, không có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã trộm cắp tài sản đem bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Bị cáo có 02 tiền án; tại bản án số 03/2017/ HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa bị cáo pH chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp “ Tái phạm nguy hiểm”.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mai Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

... g. Tái phạm nguy hiểm...

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Mai Thanh H về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động; có trình độ văn hóa, có đủ trình độ nhận thức để điều chỉnh hành vi xử sự của bản thân cho đúng với các qui định của pháp luật, nhưng do ham ăn chơi, đua đòi nên bị cáo nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cho cá nhân bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

6. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đồng – trắng đã qua sử dụng, Imei: 860979031400280, model: T1-710ua, bên trong có sim điện thoại thuê bao số 0978575054, bị cáo H trộm cắp của chị Ma Thị D, ngày 29/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa đã trả lại chiếc điện thoại và sim cho chị D quản lý, sử dụng. Chị D không yêu cầu gì về dân sự.

Số tiền 200.000 VNĐ bị cáo H cầm của anh Nguyễn Văn S, anh S không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8 . Liên quan đến vụ án có Nguyễn Văn S là người nhận cầm cố chiếc điện thoại của Mai Thanh H nhưng khi nhận cầm cố anh S không biết đó là tài sản do H trộm cắp nên hành vi không cấu thành tội phạm.

9. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

1.Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh H 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 09 tháng 8 năm 2018.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 11 năm 2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Thanh H phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Định Hóa (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Bị cáo;các đương sự;
- THA hình sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiểm